

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN G
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN G, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần G.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần G, tỉnh LA, Tòa án nhân dân huyện Cần G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2022, về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày: 10/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hương G, sinh năm: 1992. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Mỹ T 2, xã Mỹ Thạnh T, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh L. Nơi tạm trú: 843/6, Trần Xuân S, phường Tân H, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Dương K, sinh năm: 1993. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Thuận Hòa, xã X, huyện Y, tỉnh Z. Nơi cư trú: Số A 513, khu lưu trú Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần G, tỉnh LA (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Trương Thị Hương G trình bày:

Chị Trương Thị Hương G và Anh Dương K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Z vào ngày 21/3/2016. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu. Nguyên nhân mâu thuẫn theo Chị G trình bày do vợ chồng có mâu thuẫn nhiều mặt trong đời sống, bất đồng quan điểm, Anh K không lo cho gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Mỗi khi mâu thuẫn,

Anh K thường hay gây gổ với Chị G và đập đồ đạc trước mặt con. Vợ chồng hiện tại không còn quan tâm đến nhau và không còn sống chung từ tháng 04/2021 đến nay, vì Anh K bỏ đi. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Chị G yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị G yêu cầu ly hôn với Anh K.

Về con chung: Chị G và Anh K có con chung tên là V1. Hiện cháu Khôi đang sống chung với Chị G. Khi ly hôn Chị G yêu cầu nuôi con, không yêu cầu Anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Anh Dương K trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Anh K thống nhất với lời trình bày của Chị G về thời điểm cưới nhau, việc đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn theo như Chị G trình bày thì Anh K xác định từ tháng 03/2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tài chính, Anh K gặp khó khăn trong việc làm ăn, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Chị G yêu cầu ly hôn thì Anh K thống nhất, nhưng không đến tham gia giải quyết vụ án.

Về con chung: Chị G và Anh K có con chung tên là V1. Hiện cháu Khôi đang sống chung với Chị G. Khi ly hôn Chị G yêu cầu nuôi con, không yêu cầu Anh K cấp dưỡng nuôi con thì Anh K thống nhất.

Về tài sản chung, về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần G được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Dương K được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Anh K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 21/3/2016 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Z cấp thì Chị Trương Thị Hương G và Anh Dương K là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Chị G và Anh K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy, Chị G và Anh K trình bày cơ bản thống nhất về nguyên nhân vợ

chồng mâu thuẫn. Anh chị đã không sống chung từ tháng 4/2021 đến nay. Theo Chị G, Anh K, thời gian không sống chung anh chị không có giải pháp gì để đoàn tụ mà mạnh ai nấy sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải, nhưng anh chị không thể đoàn tụ được. Anh K cũng đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, Chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Chị G và Anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của Chị G là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị G và Anh K có con chung là V1. Từ khi vợ chồng không còn sống chung, cháu Khôi vẫn ở với Chị G, điều kiện sống của cháu Khôi đã ổn định. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao Chị G tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Dương Khôi. Việc giao cháu Khôi cho Chị G nuôi dưỡng cũng phù hợp với ý kiến của Anh K về vấn đề con chung.

Về mức cấp dưỡng: Chị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị G, Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.5] Về án phí: Chị Trương Thị Hương G phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí Chị G đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013401, ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần G chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trương Thị Hương G đối với Anh Dương K.

1. *Về hôn nhân:* Chị Trương Thị Hương G được ly hôn với Anh Dương K.

2. *Về con chung:* Chị Trương Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là V1. Anh Dương K không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Trương Thị Hương G phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí Chị G đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013401, ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần G chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm, đương sự có mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần G;
- Chi cục THADS huyện Cần G;
- UBND xã Tân Đ, huyện Đầm D, tỉnh C;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tuyết Nhung-Nguyễn Thị Kim Cương

Nguyễn Thị Thanh Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Lại;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Lâm

